

Số: 28 /QĐ-GDĐT

Cần Giờ, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận học sinh đạt giải Kỳ thi Olympic tháng 4 lần 2 cấp huyện
Năm học 2019-2020**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về sửa đổi Điều 2 Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Căn cứ Công văn số 1854/GDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Kỳ thi Olympic Tháng 4 lần 2 cấp huyện năm học 2019 – 2020;

Căn cứ kết quả Kỳ thi Olympic Tháng 4 lần 2 cấp huyện năm học 2019 – 2020 khóa ngày 04 tháng 01 năm 2020;

Xét đề nghị của tổ Trung học cơ sở - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 239 học sinh lớp 6, 7 9 các trường trong huyện đạt giải Kỳ thi Olympic Tháng 4 lần 2 cấp huyện năm học 2019-2020 trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các em học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng GD&ĐT: TP, PTP (THCS), thành viên tổ THCS; thi đua ngành;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Thị Hoàng Mai



STT	Môn thi	I trường	Họ	Tên	GT	Lớp	Khối	Ngày	Tháng	Năm	SBD	Phòng	Xếp giải
34	Lịch sử	THCS An Thới Đông	VÕ NGỌC NHƯ	Ý	Nữ	6/3	6	11	11	2008	Su059	8	Giải KK
35	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	VÕ THỊ NHƯ	Ý	Nữ	6.2	6	11	8	2008	Su060	8	Giải KK
36	Lịch sử	THCS Bình Khánh	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	ANH	Nữ	7A6	7	10	1	2007	Su001	8	Giải KK
37	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	TRẦN BÌNH	BẢO	Nam	7.5	7	18	8	2007	Su005	8	Giải II
38	Lịch sử	THCS An Thới Đông	NGUYỄN THỊ CẨM	DUNG	Nữ	7/5	7	24	5	2007	Su011	8	Giải III
39	Lịch sử	THCS Bình Khánh	PHẠM QUỐC	DỪNG	Nam	7A7	7	22	8	2007	Su012	8	Giải KK
40	Lịch sử	THCS Bình Khánh	VÕ KIỀU	HÂN	Nữ	7A7	7	5	6	2007	Su016	8	Giải KK
41	Lịch sử	THCS An Thới Đông	TRẦN THỊ KIM	HÀNG	Nữ	7/1	7	3	1	2007	Su017	8	Giải III
42	Lịch sử	THCS Bình Khánh	NGUYỄN THANH	LIÊM	Nam	7A7	7	21	11	2007	Su024	8	Giải KK
43	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	LÊ THÚY	NGÂN	Nữ	7.4	7	16	11	2007	Su028	8	Giải I
44	Lịch sử	THCS Bình Khánh	NGUYỄN THANH	NGÂN	Nữ	7A7	7	10	1	2006	Su029	8	Giải KK
45	Lịch sử	THCS Bình Khánh	TRƯƠNG THÀNH	PHÚC	Nam	7A7	7	30	1	2007	Su041	8	Giải KK
46	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	Nữ	7.4	7	6	4	2007	Su046	8	Giải KK
47	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN BẢO	TRÂM	Nữ	7.5	7	21	10	2007	Su052	8	Giải II
48	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN PHẠM BÌNH	BẢO	Nam	8.5	8	12	1	2006	Su004	9	Giải KK
49	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	LÃ NGỌC BĂNG	CHÂU	Nữ	8.2	8	3	9	2006	Su007	9	Giải KK
50	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	VÕ THỊ THANH	DUYỄN	Nữ	8.4	8	5	3	2006	Su014	9	Giải KK
51	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	VŨ NGỌC TRÀ	MY	Nữ	8.5	8	29	8	2006	Su026	9	Giải KK
52	Lịch sử	THCS An Thới Đông	ĐẶNG THỊ KIM	NHUNG	Nữ	8/3	8	31	5	2006	Su039	9	Giải KK
53	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN HÙNG	PHÁT	Nam	8.2	8	8	3	2006	Su040	9	Giải KK
54	Lịch sử	THCS Lý Nhơn	Huỳnh Thành	Bách	Nam	6/1	6	28	11	2008	Va004	10	Giải KK
55	Lịch sử	THCS An Thới Đông	NGÔ HOÀNG BẢO	HÂN	Nữ	6/1	6	19	7	2008	Va013	10	Giải KK
56	Lịch sử	THCS Long Hoà	NGUYỄN THỊ KHÁ	HÂN	Nữ	6/3	6	30	5	2008	Va014	10	Giải KK
57	Lịch sử	THCS Lý Nhơn	Đỗ Hoàng	Lan	Nữ	6/1	6	7	9	2008	Va021	10	Giải KK
58	Lịch sử	THCS Bình Khánh	HUỲNH BÌNH HOÀNG	LAN	Nữ	6A1	6	16	5	2008	Va022	10	Giải KK
59	Lịch sử	THCS An Thới Đông	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	Nữ	6/4	6	16	10	2008	Va026	10	Giải KK
60	Lịch sử	THCS Long Hoà	HUỲNH	NHƯ	Nữ	6/2	6	18	12	2008	Va037	10	Giải KK
61	Lịch sử	THCS Tam Thôn Hiệp	MAI ANH	TUẤN	Nam	6.2	6	17	1	2008	Va059	10	Giải III
62	Lịch sử	THCS Long Hoà	LÊ HUỲNH KHÁNH	AN	Nữ	7/3	7	27	5	2007	Va001	10	Giải KK
63	Lịch sử	THCS An Thới Đông	VÕ NGUYỄN HỒNG	ANH	Nữ	7/1	7	27	1	2007	Va003	10	Giải III
64	Lịch sử	THCS Bình Khánh	NGUYỄN TRỌNG LƯƠNG GIA	HÂN	Nữ	7A4	7	31	7	2007	Va015	10	Giải III
65	Lịch sử	THCS-THPT Thanh An	Huỳnh Hồng	Hạnh	Nữ	7/1	7	7	1	2007	Va016	11	Giải III
66	Lịch sử	THCS Bình Khánh	NGUYỄN THỊ NGỌC	HỒNG	Nữ	7A7	7	26	2	2007	Va017	11	Giải KK
67	Lịch sử	THCS An Thới Đông	NGUYỄN THỊ HUỲNH	HUÔNG	Nữ	7/4	7	19	1	2007	Va019	11	Giải KK
68	Lịch sử	THCS Tam Thôn Hiệp	VÕ NGUYỄN HUỲNH	NGHI	Nữ	7.2	7	25	1	2007	Va031	11	Giải KK
69	Lịch sử	THCS Bình Khánh	ĐỖ HỒNG	NGỌC	Nữ	7A1	7	4	3	2007	Va032	11	Giải III

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI OLYMPIC THÁNG 4 LẦN 2 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-GDDĐT ngày tháng 01 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Môn thi	Trưởng	Họ	Tên	GT	Lốp	Khối	Ngày	Tháng	Năm	SBD	Phòng	Xếp giải
1	Địa lý	THCS An Thới Đông	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	Nữ	6/1	6	22	7	2008	Da017	1	Giải KK
2	Địa lý	THCS Bình Khánh	PHẠM HUỲNH ANH	THỨ	Nữ	6A7	6	19	2	2008	Da028	1	Giải KK
3	Địa lý	THCS Long Hoà	NGUYỄN THANH THẢO	LINH	Nữ	7/1	7	27	10	2007	Da011	2	Giải KK
4	Địa lý	THCS Bình Khánh	HUỲNH BẢO	TRẦN	Nữ	7A2	7	10	7	2007	Da030	2	Giải III
5	Địa lý	THCS Dơi Lầu	Hồ Phạm Thiên	Vân	Nữ	7.1	7	7	5	2007	Da033	2	Giải KK
6	Địa lý	THCS Bình Khánh	VÕ QUANG	VINH	Nam	7A5	7	1	6	2007	Da035	2	Giải KK
7	Địa lý	THCS Bình Khánh	LÊ HOÀNG	NAM	Nam	8A4	8	3	3	2006	Da012	2	Giải II
8	Địa lý	THCS Tam Thôn Hiệp	LÊ THỊ TUYẾT	NHI	Nữ	8.1	8	30	10	2006	Da016	2	Giải KK
9	Địa lý	THCS Tam Thôn Hiệp	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHƯ	Nữ	8.3	8	25	4	2006	Da018	2	Giải KK
10	Địa lý	THCS Bình Khánh	TRẦN THỊ BÍCH	TUYỀN	Nữ	8A5	8	21	11	2006	Da031	2	Giải KK
11	KHTN	THCS Bình Khánh	TRƯƠNG NGỌC ANH	DƯƠNG	Nữ	7A1	7	25	10	2007	Kh013	4	Giải III
12	KHTN	THCS Tam Thôn Hiệp	PHẠM NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYỀN	Nữ	7.3	7	6	9	2007	Kh016	4	Giải KK
13	KHTN	THCS Cần Thạnh	LÂM NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	7.4	7	28	12	2007	Kh021	4	Giải III
14	KHTN	THCS Bình Khánh	NGUYỄN MINH	HẬU	Nam	7A2	7	19	5	2007	Kh023	4	Giải KK
15	KHTN	THCS Tam Thôn Hiệp	ĐỖ THỦ	KHOA	Nam	7.2	7	7	2	2007	Kh033	4	Giải II
16	KHTN	THCS Bình Khánh	HUỲNH NHẬT	MINH	Nam	7A1	7	3	11	2007	Kh041	4	Giải KK
17	KHTN	THCS Cần Thạnh	BÙI THÀNH	ĐẠT	Nam	8.5	8	18	10	2006	Kh007	5	Giải III
18	KHTN	THCS Bình Khánh	NGUYỄN LƯƠNG BẢO	THUY	Nữ	8A1	8	14	6	2006	Kh065	6	Giải KK
19	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN NGỌC XUÂN	ANH	Nữ	6.5	6	28	2	2008	Su002	7	Giải KK
20	Lịch sử	THCS An Thới Đông	PHẠM NGỌC QUỲNH	ANH	Nữ	6/1	6	26	8	2008	Su003	7	Giải KK
21	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	LÊ MINH	ĐOÀN	Nam	6.5	6	12	12	2008	Su010	7	Giải II
22	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	TRẦN VIỆT	HÀ	Nữ	6.4	6	27	1	2008	Su015	7	Giải KK
23	Lịch sử	THCS Bình Khánh	NGUYỄN PHÚC QUÝ	KHANG	Nam	6A1	6	26	4	2008	Su022	7	Giải KK
24	Lịch sử	THCS Bình Khánh	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	LAM	Nữ	6A1	6	19	1	2008	Su023	7	Giải KK
25	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	LÊ NGỌC THẢO	MY	Nữ	6.5	6	3	1	2008	Su025	7	Giải III
26	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	6.3	6	1	8	2008	Su027	7	Giải KK
27	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN HỒ NHÂN	NGHĨA	Nam	6.5	6	1	7	2008	Su032	7	Giải KK
28	Lịch sử	THCS Bình Khánh	HUỲNH NGUYỄN TUYẾT	NHI	Nữ	6A1	6	30	10	2008	Su037	7	Giải KK
29	Lịch sử	THCS Bình Khánh	DƯƠNG NGỌC BẢO	NHU	Nữ	6A3	6	19	7	2008	Su038	7	Giải KK
30	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	VÕ DƯƠNG	TÀI	Nam	6.5	6	8	11	2008	Su044	7	Giải KK
31	Lịch sử	THCS Lý Nhơn	Huỳnh Quang	Thành	Nam	6/2	6	10	1	2008	Su045	7	Giải III
32	Lịch sử	THCS Cần Thạnh	HỒ HÀ ANH	THỨ	Nữ	6.5	6	3	3	2008	Su049	7	Giải III
33	Lịch sử	THCS An Thới Đông	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	TRÂM	Nữ	6/3	6	30	8	2008	Su053	8	Giải KK

STT	Môn thi	Trường	Họ	Tên	GT	Lớp	Khối	Ngày	Tháng	Năm	SBD	Phòng	Xếp giải
106	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	THẠCH TÂN	PHI	Nam	6/2	6	6	2	2008	Av091	14	Giải II
107	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	ĐẶNG VINH	PHÚC	Nam	6.5	6	24	5	2008	Av092	14	Giải II
108	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	HUYỀN LÊ THIÊN	PHÚC	Nam	6/5	6	17	11	2008	Av093	14	Giải II
109	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯỢNG	Nữ	6A3	6	14	7	2008	Av102	14	Giải KK
110	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	VÕ HUÔNG	QUÂN	Nữ	6/5	6	17	5	2008	Av103	14	Giải KK
111	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUYÊN	Nữ	6A1	6	1	2	2008	Av107	15	Giải III
112	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	PHẠM TRẦN KIM	QUYNH	Nữ	6A9	6	26	11	2008	Av108	15	Giải KK
113	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	TRIỆU THỊ THIÊN	TÂM	Nữ	6/1	6	10	8	2008	Av111	15	Giải I
114	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	TRINH NGỌC BẢO	THI	Nữ	6.5	6	23	3	2008	Av114	15	Giải KK
115	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	VÕ TRÂM MAI	THI	Nữ	6A2	6	3	11	2008	Av115	15	Giải III
116	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	HUYỀN THUẬN	THÔNG	Nam	6.5	6	27	8	2008	Av118	15	Giải III
117	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	ĐOÀN NGUYỄN PHƯƠNG	THƯ	Nữ	6.5	6	4	2	2008	Av121	15	Giải II
118	Tiếng Anh	THCS An Thới Đông	NGUYỄN PHẠM MINH	THƯ	Nữ	6/1	6	15	11	2008	Av124	15	Giải KK
119	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	Nữ	6A9	6	2	10	2008	Av130	15	Giải KK
120	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN ĐOÀN TRẦN	TIÊN	Nam	6.5	6	2	6	2008	Av131	15	Giải II
121	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN TRUNG	TIÊN	Nam	6A2	6	14	2	2008	Av132	15	Giải II
122	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN QUỲNH MAI	TRÂM	Nữ	6A2	6	15	1	2008	Av134	15	Giải II
123	Tiếng Anh	THCS Tam Thôn Hiệp	PHẠM QUỲNH	TRÂM	Nữ	6.1	6	23	5	2008	Av135	15	Giải II
124	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	ĐỖ THỊ NGỌC	TRINH	Nữ	6A2	6	5	10	2008	Av139	15	Giải III
125	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	LƯU HOÀNG BẢO	VY	Nữ	6.5	6	2	5	2008	Av147	15	Giải III
126	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN NGỌC THUY	VI	Nữ	6A2	6	28	5	2008	Av148	15	Giải III
127	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	VÕ NGỌC PHƯƠNG	VY	Nữ	6/4	6	19	1	2008	Av149	15	Giải KK
128	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	VŨ LÊ TƯỜNG	VY	Nữ	6/5	6	28	11	2008	Av150	15	Giải KK
129	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	HOÀNG VÕ THUY	AN	Nữ	7.5	7	10	12	2007	Av001	16	Giải II
130	Tiếng Anh	THCS Dơi Lâu	Hồ Tùng	Bách	Nam	7.1	7	15	6	2007	Av010	16	Giải KK
131	Tiếng Anh	THCS Tam Thôn Hiệp	CHÂU THIÊN	BẢO	Nam	7.1	7	7	8	2005	Av012	16	Giải KK
132	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	ĐÌNH TIÊN	ĐẠT	Nam	7.2	7	17	11	2007	Av014	16	Giải III
133	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	Nam	7A8	7	10	2	2007	Av026	16	Giải KK
134	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	TRẦN THỊ QUỲNH	HUÔNG	Nữ	7/2	7	1	5	2007	Av030	16	Giải KK
135	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	MAI LÊ HOÀNG	HUY	Nam	7A4	7	8	7	2007	Av031	16	Giải KK
136	Tiếng Anh	THCS Tam Thôn Hiệp	NGUYỄN VIỆT	HUY	Nam	7.2	7	18	11	2007	Av034	16	Giải KK
137	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	TRẦN ĐĂNG	KHOA	Nam	7A1	7	3	5	2007	Av042	16	Giải II
138	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	ĐÌNH KIM TRÚC	LAM	Nữ	7A1	7	21	9	2007	Av048	16	Giải KK
139	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	NGUYỄN HỒ NHẬT	MINH	Nam	7/3	7	31	8	2007	Av057	16	Giải KK
140	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN NGUYẾT	MINH	Nữ	7.5	7	2	5	2007	Av058	16	Giải III
141	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	7A2	7	7	7	2007	Av069	16	Giải KK

STT	Môn thi	Trưởng	Họ	Tên	GT	Lớp	Khối	Ngày	Tháng	Năm	SBD	Phòng	Xếp giải
70	Ngữ văn	THCS Bình Khánh	TRẦN THANH	NGOC	Nữ	7A7	7	23	4	2007	Va033	11	Giải KK
71	Ngữ văn	THCS Long Hoà	NGÔ HOÀNG THẢO	NGUYỄN	Nữ	7/3	7	18	2	2007	Va035	11	Giải KK
72	Ngữ văn	THCS Long Hoà	LÝ PHI	PHI	Nữ	7/5	7	26	2	2007	Va039	11	Giải KK
73	Ngữ văn	THCS An Thới Đông	TRƯƠNG VÕ PHƯƠNG	THÙY	Nữ	7/4	7	21	5	2007	Va050	11	Giải KK
74	Ngữ văn	THCS Bình Khánh	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	7A7	7	16	1	2007	Va055	11	Giải III
75	Ngữ văn	THCS Dơi Lầu	Nguyễn Thị Thảo	Trình	Nữ	7.2	7	16	1	2007	Va058	11	Giải III
76	Ngữ văn	THCS Bình Khánh	LÊ PHẠM THẢO	NHUNG	Nữ	8A1	8	24	7	2006	Va038	12	Giải KK
77	Ngữ văn	THCS An Thới Đông	HỒ TRƯƠNG ĐIỀU	THẢO	Nữ	8/1	8	6	8	2006	Va043	12	Giải KK
78	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN VÕ GIA	AN	Nữ	6.3	6	30	10	2008	Av002	13	Giải III
79	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	HÀ THIÊN	ÂN	Nam	6/2	6	22	1	2008	Av003	13	Giải KK
80	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	LÊ HUỖNH	ANH	Nữ	6A8	6	1	6	2008	Av004	13	Giải III
81	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	TRẦN LÊ VÂN	ANH	Nữ	6A2	6	12	9	2008	Av009	13	Giải II
82	Tiếng Anh	THCS Tam Thôn Hiệp	LÊ NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	Nữ	6.1	6	12	5	2008	Av011	13	Giải III
83	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	TRẦN NGUYỄN LAN	CHI	Nữ	6.5	6	17	12	2008	Av013	13	Giải II
84	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	TRƯƠNG NGUYỄN HIỂU	DI	Nữ	6/2	6	2	11	2008	Av017	13	Giải III
85	Tiếng Anh	THCS Tam Thôn Hiệp	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	DUY	Nam	6.2	6	1	9	2008	Av019	13	Giải KK
86	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	LÊ NGUYỄN HOÀNG	GIANG	Nữ	6A2	6	9	2	2008	Av020	13	Giải III
87	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	PHAN HẢI	GIANG	Nữ	6/3	6	31	1	2008	Av021	13	Giải KK
88	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	TẠ LÊ GIA	HÂN	Nữ	6/1	6	24	10	2008	Av023	13	Giải III
89	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	LÊ HUỖNH THIÊN	HƯƠNG	Nữ	6/3	6	15	8	2008	Av029	13	Giải I
90	Tiếng Anh	THCS An Thới Đông	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHA	Nam	6/2	6	22	3	2008	Av035	13	Giải III
91	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	TRƯƠNG TIẾN	KHANG	Nam	6A2	6	23	6	2008	Av037	13	Giải III
92	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	LÊ NGỌC THUY	KHANH	Nữ	6.5	6	9	10	2008	Av039	13	Giải II
93	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	ĐỖ ĐĂNG	KHÔI	Nam	6A1	6	31	12	2008	Av043	13	Giải II
94	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	TRẦN BÌNH	KỶ	Nam	6/3	6	24	12	2008	Av047	13	Giải I
95	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN NGỌC THUY	LÂM	Nữ	6A1	6	4	12	2008	Av049	14	Giải KK
96	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	NGUYỄN BÀ	LỘC	Nam	6/2	6	21	2	2008	Av053	14	Giải II
97	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	PHẠM NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	6.5	6	31	1	2008	Av060	14	Giải II
98	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN HỒ TRUNG	NGHĨA	Nam	6.5	6	23	11	2008	Av067	14	Giải KK
99	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	ĐĂNG LÊ NHƯ	NGỌC	Nữ	6A2	6	27	11	2008	Av068	14	Giải KK
100	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	TRẦN THANH	NGỌC	Nữ	6.5	6	7	8	2008	Av070	14	Giải II
101	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	LÊ VÕ KIM	NGUYỄN	Nữ	6.5	6	28	5	2008	Av074	14	Giải II
102	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN ĐOÀN THẢO	NGUYỄN	Nữ	6.5	6	30	9	2008	Av075	14	Giải II
103	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Nữ	6.5	6	15	12	2008	Av076	14	Giải II
104	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	LÊ PHẠM HUỖNH	NHU	Nữ	6A1	6	13	9	2008	Av085	14	Giải III
105	Tiếng Anh	THCS Tam Thôn Hiệp	DƯƠNG THÀNH	PHÁT	Nam	6.2	6	22	9	2008	Av088	14	Giải II

STT	Môn thi	Trường	Họ	Tên	GT	Lớp	Khối	Ngày	Tháng	Năm	SBD	Phòng	Xếp giải
178	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN TRUNG	KIẾN	Nam	8.5	8	24	1	2006	Av046	18	Giải II
179	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LAN	Nữ	8.5	8	12	12	2006	Av050	18	Giải III
180	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	ĐỖ HOÀNG	LONG	Nam	8.5	8	15	8	2006	Av054	18	Giải II
181	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	TRẦN CẢNH NHẬT	MINH	Nam	8.4	8	3	2	2006	Av059	18	Giải III
182	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	PHẠM TRẦN TUẤN	NGUYỄN	Nam	8.2	8	10	3	2006	Av077	19	Giải III
183	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	PHẠM THỊ MINH	NGUYẾT	Nữ	8.5	8	21	7	2006	Av078	19	Giải III
184	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	PHẠM HUYỀN YẾN	NHI	Nữ	8.5	8	1	1	2006	Av084	19	Giải KK
185	Tiếng Anh	THCS An Thới Đông	NGUYỄN QUANG	NINH	Nam	8.3	8	5	2	2006	Av087	19	Giải II
186	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	LÊ THỊ NAM	PHƯƠNG	Nữ	8.1	8	6	9	2006	Av099	19	Giải KK
187	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN ĐĂNG UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	8.2	8	30	3	2006	Av100	19	Giải II
188	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN HUỖNH MINH	PHƯƠNG	Nữ	8.1	8	21	11	2006	Av101	19	Giải III
189	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	VÕ TÂN	SANG	Nam	8.5	8	9	11	2006	Av109	19	Giải KK
190	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	LÊ ĐỖ MINH	THÀNH	Nam	8.2	8	23	9	2006	Av113	19	Giải KK
191	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	LÊ MINH	THIỆN	Nam	8.5	8	3	9	2006	Av116	19	Giải KK
192	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	ĐẶNG NGUYỄN THU	TRANG	Nữ	8.6	8	24	5	2006	Av137	19	Giải KK
193	Tiếng Anh	THCS Cần Thạnh	LÊ PHƯƠNG	TRÚC	Nữ	8.5	8	23	7	2006	Av141	19	Giải KK
194	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN VŨ MINH	TUYẾN	Nam	8.1	8	4	10	2006	Av144	19	Giải KK
195	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN QUỐC	VINH	Nam	8.2	8	21	6	2006	Av146	19	Giải KK
196	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	NGUYỄN CÔNG ĐỨC	ANH	Nam	6.3	6	11	10	2008	Toan002	20	Giải KK
197	Toán	THCS Cần Thạnh	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	Nam	6.5	6	21	2	2008	Toan007	20	Giải KK
198	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	LẠI NGUYỄN NHÂN	DUYỄN	Nữ	6.2	6	24	3	2008	Toan016	20	Giải KK
199	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	PHẠM DUY	KHÁNH	Nam	6.2	6	25	3	2008	Toan024	20	Giải KK
200	Toán	THCS Bình Khánh	PHAN ĐĂNG	KHOA	Nam	6.1	6	5	1	2008	Toan025	20	Giải III
201	Toán	THCS Bình Khánh	NGUYỄN ANH	KIỆT	Nam	6.3	6	8	12	2008	Toan026	20	Giải KK
202	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	TRẦN HOÀNG	NAM	Nam	6.2	6	6	12	2008	Toan036	20	Giải KK
203	Toán	THCS Long Hoà	TRIỆU HỒNG THIÊN	NHÂN	Nam	6.1	6	10	8	2008	Toan042	20	Giải KK
204	Toán	THCS An Thới Đông	LƯƠNG HOÀNG	PHÚC	Nam	6.2	6	28	6	2008	Toan048	20	Giải KK
205	Toán	THCS An Thới Đông	VÂN CÔNG THÁI	SƠN	Nam	6.2	6	22	4	2008	Toan051	20	Giải III
206	Toán	THCS Bình Khánh	ĐẶNG HOÀNG NHẬT	TÂN	Nam	6.4	6	26	9	2008	Toan054	20	Giải III
207	Toán	THCS Bình Khánh	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	Nam	6.4	6	26	2	2008	Toan056	20	Giải KK
208	Toán	THCS Bình Khánh	HỒ VÕ HUYỀN	THƯƠNG	Nữ	6.1	6	30	10	2008	Toan062	20	Giải KK
209	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	ĐOÀN NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	6.2	6	30	7	2008	Toan068	21	Giải KK
210	Toán	THCS-THPT Thanh An	Mai Ngọc Phương	Tang	Nữ	6.1	6	12	5	2008	Toan074	21	Giải KK
211	Toán	THCS Cần Thạnh	DƯƠNG THẾ	TUÔNG	Nam	6.5	6	20	3	2008	Toan077	21	Giải KK
212	Toán	THCS An Thới Đông	VÕ MINH	BẢO	Nam	7.1	7	13	4	2007	Toan006	21	Giải II
213	Toán	THCS Cần Thạnh	TRẦN LÂM THÁI	DƯƠNG	Nam	7.5	7	26	2	2007	Toan013	21	Giải I

STT	Môn thi	Trường	Họ	Tên	GT	Lớp	Khối	Ngày	Tháng	Năm	SBD	Phòng	Xếp giải
142	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	7A2	7	8	1	2007	Av071	16	Giải KK
143	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	PHẠM CỎ THY	NHẢ	Nữ	7.5	7	28	2	2007	Av079	16	Giải III
144	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	7.5	7	7	11	2007	Av080	16	Giải III
145	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	LÊ THỐNG	NHÁT	Nam	7.5	7	18	4	2007	Av081	16	Giải KK
146	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	LÊ NGUYỄN LINH	NHI	Nữ	7.5	7	3	10	2007	Av082	16	Giải III
147	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	Nữ	7A2	7	29	1	2007	Av083	16	Giải III
148	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	LƯU TỨC	PHÚC	Nam	7/4	7	11	10	2007	Av095	17	Giải KK
149	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	VÔ BÙI HỒNG	PHÚC	Nữ	7A2	7	27	5	2007	Av096	17	Giải KK
150	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	ĐỖ MAI	PHƯƠNG	Nữ	7.5	7	4	3	2007	Av097	17	Giải II
151	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	LÊ HUỖNH LAN	PHƯƠNG	Nữ	7A2	7	16	11	2007	Av098	17	Giải KK
152	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN PHÚC MINH	QUANG	Nam	7A1	7	15	10	2007	Av104	17	Giải III
153	Tiếng Anh	THCS An Thới Hiệp	TRẦN HỮU	QUANG	Nam	7/4	7	23	2	2007	Av105	17	Giải KK
154	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	LÊ HUÔNG NHẢ	QUYÊN	Nữ	7A1	7	9	1	2007	Av106	17	Giải III
155	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	NGUYỄN ĐOÀN DIỄN	TÂN	Nam	7.5	7	22	9	2007	Av112	17	Giải III
156	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	PHẠM PHAN TRUNG	THÔNG	Nam	7A1	7	27	7	2007	Av119	17	Giải KK
157	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	HỒ QUỐC	THÔNG	Nam	7A1	7	27	11	2007	Av120	17	Giải II
158	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	HUỖNH LÊ THANH	THƯ	Nữ	7.5	7	3	5	2007	Av122	17	Giải III
159	Tiếng Anh	THCS Tam Thôn Hiệp	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƯ	Nữ	7.3	7	29	7	2007	Av123	17	Giải KK
160	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	Nữ	7A1	7	11	11	2007	Av125	17	Giải II
161	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	LÊ MINH	THUY	Nữ	7A2	7	20	3	2007	Av127	17	Giải III
162	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	SÀM THỊ BẢO	THY	Nữ	7.5	7	26	9	2007	Av129	17	Giải III
163	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	LÊ NGUYỄN NGỌC	TRẦN	Nữ	7.5	7	21	11	2007	Av136	17	Giải III
164	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN KHAI HOÀN	TRIỀU	Nam	7A4	7	14	9	2007	Av138	17	Giải III
165	Tiếng Anh	THCS Long Hoà	LÊ HUỖNH XUÂN	TRÚC	Nữ	7/1	7	17	8	2007	Av140	17	Giải II
166	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN NAM	ANH	Nam	8A1	8	12	8	2006	Av006	18	Giải KK
167	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	PHẠM QUỲNH	ANH	Nữ	8.5	8	8	6	2006	Av007	18	Giải KK
168	Tiếng Anh	THCS An Thới Hiệp	TRẦN LÊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	8/5	8	18	1	2006	Av008	18	Giải III
169	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	NGUYỄN VŨ HẢI	DƯƠNG	Nam	8.5	8	29	8	2006	Av018	18	Giải KK
170	Tiếng Anh	THCS Cẩn Thạnh	DƯƠNG MAI	HÀN	Nữ	8.5	8	22	7	2006	Av022	18	Giải II
171	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	TRẦN THANH	HOÀNG	Nam	8A1	8	16	7	2006	Av028	18	Giải KK
172	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN NHẬT	HUY	Nam	8A1	8	20	1	2006	Av033	18	Giải KK
173	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	CHÂU TUẤN	KHANH	Nam	8A2	8	19	8	2006	Av038	18	Giải II
174	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	HỒ HUY	KHÁNH	Nam	8A1	8	3	9	2006	Av040	18	Giải II
175	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	Nam	8A2	8	8	3	2006	Av041	18	Giải II
176	Tiếng Anh	THCS Bình Khánh	NGUYỄN HỒ ANH	KHÔI	Nam	8A2	8	24	12	2006	Av044	18	Giải III
177	Tiếng Anh	THCS Tam Thôn Hiệp	HỒ HUỖNH TRUNG	KIÊN	Nam	8.2	8	19	2	2006	Av045	18	Giải III

STT	Môn thi	Trường	Họ	Tên	GT	Lớp	Khối	Ngày	Tháng	Năm	SBD	Phòng	Xếp giải
214	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	ĐẶNG HOÀNG NHẬT	DUY	Nam	7.2	7	14	1	2007	Toan014	21	Giải KK
215	Toán	THCS An Thới Đông	TRƯỜNG MỸ	HÀNH	Nữ	7/1	7	25	6	2007	Toan018	21	Giải KK
216	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	ĐINH NGUYỄN HOÀNG GIA	KHÀNH	Nữ	7.1	7	30	9	2007	Toan023	21	Giải II
217	Toán	THCS Bình Khánh	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGÂN	Nữ	7A1	7	22	6	2007	Toan037	21	Giải I
218	Toán	THCS Long Hoà	LÊ PHÚC	TOÀN	Nam	7/3	7	10	2	2007	Toan065	22	Giải KK
219	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	Nam	7.1	7	27	1	2007	Toan066	22	Giải III
220	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	VI LÊ BẢO	TRÂM	Nữ	7.2	7	11	9	2007	Toan070	22	Giải III
221	Toán	THCS Cần Thạnh	TRẦN VŨ THUY	TRÚC	Nữ	7.5	7	21	4	2007	Toan075	22	Giải II
222	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	BÙI MINH	TÚ	Nam	7.3	7	9	1	2007	Toan076	22	Giải II
223	Toán	THCS Dơi Lầu	Lê Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	7.1	7	1	3	2007	Toan079	22	Giải II
224	Toán	THCS Long Hoà	CAO HOÀNG	BẢO	Nam	8/3	8	5	1	2006	Toan003	22	Giải III
225	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	KIỀU CHÍ	BẢO	Nam	8.2	8	11	9	2006	Toan004	22	Giải III
226	Toán	THCS Lý Nhơn	ĐINH HẢI	ĐĂNG	Nam	8/1	8	4	2	2006	Toan008	23	Giải I
227	Toán	THCS Long Hoà	NGUYỄN HOÀNG	DANH	Nam	8/3	8	23	3	2006	Toan009	23	Giải KK
228	Toán	THCS Cần Thạnh	PHẠM TRẦN HOÀNG	HIỆP	Nam	8.5	8	13	10	2006	Toan019	23	Giải I
229	Toán	THCS Cần Thạnh	TRẦN HỒNG	LINH	Nữ	8.5	8	27	1	2006	Toan031	23	Giải II
230	Toán	THCS Long Hoà	NGUYỄN THỊ BÍCH	LUYẾN	Nữ	8/1	8	14	5	2006	Toan032	23	Giải III
231	Toán	THCS Bình Khánh	NGUYỄN KHẮC	NAM	Nam	8A6	8	3	7	2006	Toan035	23	Giải III
232	Toán	THCS Long Hoà	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	Nữ	8/4	8	23	3	2006	Toan039	23	Giải II
233	Toán	THCS Bình Khánh	LÊ HOÀNG	PHÚC	Nam	8A1	8	20	11	2006	Toan047	23	Giải III
234	Toán	THCS Bình Khánh	PHẠM KIẾN	QUỐC	Nam	8A1	8	13	1	2006	Toan050	23	Giải I
235	Toán	THCS Dơi Lầu	Bùi Trần Tấn	Tài	Nam	8.1	8	17	1	2006	Toan052	23	Giải KK
236	Toán	THCS Long Hoà	LÊ PHÚC	THỊNH	Nam	8/4	8	29	11	2006	Toan057	23	Giải II
237	Toán	THCS-THPT Thạnh An	Nguyễn Trung	Tin	Nam	8/2	8	6	9	2006	Toan064	23	Giải KK
238	Toán	THCS Tam Thôn Hiệp	TRƯƠNG NGỌC BÍCH	TRÂM	Nữ	8.3	8	22	12	2006	Toan069	23	Giải KK
239	Toán	THCS Long Hoà	VÔ THỊ YẾN	VY	Nữ	8/1	8	10	10	2006	Toan082	23	Giải III

Danh sách này có 239 học sinh./

